

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày 26/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Hiền;
2. Bà Vũ Thị Lan Hương;

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Thanh X; Tên gọi khác: Không – sinh ngày 29/7/1985 tại B, L; ĐKKHKT: Xã S, huyện B, tỉnh L.

Tạm trú: Số nhà 557, đường H, tổ A phường K, thành phố L.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thanh H sinh năm 1962 và bà Trần Thị Xsinh năm 1964; Bị cáo có chồng là Bùi Văn Đ sinh năm 1985; Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt;

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Thúy H; Tên gọi khác: Không – sinh ngày 05/02/1995 tại Quỳ Hợp, Nghệ An;

Nơi cư trú: Km6 thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh T sinh năm 1962 và bà Cao Thị H sinh năm 1962; Bị cáo có chồng là Tòng Văn D sinh năm 1989; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt;

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phùng Đình Hg, sinh năm 1993, địa chỉ tổ 8A, phường N, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Vương Thị T, sinh năm 1988, địa chỉ thôn T, xã T, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1986, địa chỉ Số 420 T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Minh P sinh năm 1994, địa chỉ tổ 01, phường P, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

5. Dương Văn H, địa chỉ tổ 01, phường P, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị M, sinh năm 1999, địa chỉ xã H, huyện V, tỉnh L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, địa chỉ xã H, huyện V, tỉnh L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

8. Hoàng Thị D, sinh năm 1994, địa chỉ thị trấn K, huyện V, tỉnh L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

9. Lê Trung K, sinh năm 1996, địa chỉ thôn V, xã X, huyện B, tỉnh L, Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, địa chỉ tổ 5, phường D, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị Thanh X thành lập Hộ kinh doanh cá thể từ năm 2011 đến nay, có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do Phòng tài chính kế hoạch cấp. Ngành nghề kinh doanh gồm: *“Mua bán, sửa chữa thiết bị điện nước, nội thất, máy văn phòng, văn phòng phẩm, thiết bị năng lượng mặt trời, vật liệu xây dựng, điện thoại các loại, đồ dùng cá nhân và gia đình, thực phẩm đóng gói và nước giải khát, mỹ phẩm, hóa phẩm, hoa, chậu cảnh, cửa hoa, cửa sắt, cửa cuốn, khung nhôm kính, giày dép, túi sách, mũ thời trang các loại, đồ chơi trẻ em, quà lưu niệm, xe đạp, bánh, kẹo, các loại hạt quả, ô mai, đồ gia dụng, cặp, vali. Bán và cho thuê máy công trình, máy xúc, máy đóng gạch. Dịch vụ phô tô coppy, in, quảng cáo, thời trang may mặc, màn rèm, cho thuê phong bật, ăn uống. Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, cho thuê xe, tổ chức sự kiện. Mua bán, cho thuê và sửa chữa điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, camera giám sát, thiết bị vệ sinh”*.

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 14/7/2021 Công an TP. Lào Cai đã chủ trì phối hợp với Chi Cục thuế khu vực Lào Cai - Mường Khương tiến hành kiểm tra hành chính đối với hộ kinh doanh cá thể do Vũ Thị Thanh X là người đại diện hộ kinh doanh. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện tại quầy hóa đơn mã số 53GH/20P liên 01: lưu; 03: nội bộ; số 0053428 và liên 01: lưu; 03: nội bộ; số 0053432 với liên 02: Giao khách hàng của 02 số trên có gian lận nội dung kinh tế cụ thể tổng số tiền ghi trên liên 1 là 1.600.000 đồng nhưng tổng số tiền ghi trên liên 2 là 17.500.000 đồng. Công an thành phố đã tiến hành lập biên bản kiểm tra và thu giữ các vật chứng có liên quan để điều tra xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định bên cạnh việc mua bán hàng hóa, xuất hóa đơn theo quy định của nhà nước, thời gian từ tháng 1/2021 đến tháng 4 năm 2021, bị cáo Vũ Thị Thanh X đã thực hiện hành vi bán hóa đơn trái phép cho các cá nhân

có nhu cầu để hợp thức hóa hàng hóa đầu vào. Bị cáo X và các cá nhân mua hóa đơn liên hệ thỏa thuận việc mua bán hóa đơn với bị cáo qua hình thức Zalo với nick zalo “My way” hoặc gọi điện thoại trực tiếp qua số điện thoại của bị cáo số 0963616595. Cụ thể bị cáo bán hóa đơn cho 11 cá nhân như sau:

Bán cho Trương Thúy H sinh năm 1995, trú tại: Km 6, B, B, Lào Cai 12 hóa đơn gồm các hóa đơn số 006318, 006319, 006320, 006328, 006329, 006330, 006337, 006340, 006342, 0022887, 0022889, 0022892 với tổng số tiền ghi trên các hoá đơn là 16.400.000đồng.

Bán cho Phùng Đình H sinh năm 1993, trú tại Tổ 8A, phường N, TP. L tổng cộng là 07 hóa đơn gồm các hóa đơn số 0006346, 0006281, 0006343, 0006347, 0006321, 0006263, 0006280, với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 6.000.000đồng.

Bán cho Nguyễn Mạnh H; sinh năm 1986, trú tại xã V, TP. L 03 hóa đơn gồm các hóa đơn số 0053354, 0053356, 0053357 , với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 10.770.000đồng.

Bán cho Nguyễn Minh P, sinh năm: 1994, Trú tại Tổ 1, phường P, TP. L 01 hoá đơn số 0022855, số tiền ghi trên hóa đơn là 800.000đồng.

Bán cho Dương Văn H, trú tại: Tổ 1, phường P, TP.L 02 hoá đơn số 0022857, 0022858 với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 1.200.000đồng.

Bán cho Nguyễn Thị M, sinh năm 1999; trú tại: H, V, Lào Cai 04 hoá đơn số 0022881, 0022882, 0022883, 0022884 với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 3.400.000đồng.

Bán cho Nguyễn Thị N, Sinh năm: 1996; trú tại: H, V, Lào Cai 04 hoá đơn số 0022864, 0022865, 0022866, 0022880 mà không có hàng hoá dịch vụ kèm theo với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 3.400.000đồng.

Bán cho Hoàng Thị D, Sinh năm: 1994; trú tại: Thị trấn K, V, Lào Cai 04 hoá đơn số 0022860, 0022861, 0022878, 0022879 với tổng số tiền ghi trên hoá đơn là 4.600.000đồng.

Bán cho Lê Trung K, Sinh năm: 1996; trú tại: Thôn V, xã X, huyện B , tỉnh Lào Cai 06 hoá đơn số 0006269, 0006272, 0006275, 0006274, 0006313, 0006317 với tổng số tiền ghi trên các hóa đơn là 4.400.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 5, phường D, TP.L tỉnh Lào Cai 06 hoá đơn không có hàng hoá, dịch vụ gồm các hóa đơn số 0006269, 0006267, 0006350, 0006266, 0006264, 0006256 , tổng số tiền ghi trên các hóa đơn là 6.200.000đồng.

Bán cho Vương Thị T; sinh năm 1988, trú tại thôn T, Xã T, TP. L2 hóa đơn (gồm các số 0006291, 0006293) với tổng số tiền hóa đơn ghi ở liên 1 là 2.500.000đồng.

Ngoài ra bị cáo Vũ Thị Thanh X đã bán 02 hóa đơn số 0053428 và số 0053432 (bị thu giữ ngày 14/7/2021) với số tiền ghi trên liên 2 thu giữ được, tổng cộng là 17.500.000 đồng, tuy nhiên bị cáo không nhớ đã bán cho ai.

Tổng số tiền ghi trên 53 hoá đơn là 77.170.000 đồng (51 hóa đơn bán cho 11 cá nhân và 02 hóa đơn bị cáo không nhớ bán cho ai). Bị cáo Vũ Thị Thanh X bán hóa đơn cho các cá nhân trên với giá bằng 10% số tiền ghi trên hóa đơn, riêng Nguyễn Mạnh Hải bán với giá bằng 5% số tiền ghi trên hóa đơn. Sau khi bán hóa

đơn, bị cáo X nộp thuế suất theo quy định là 1,5% (1% thuế GTGT và 0,5% thuế TNCN), còn lại bị cáo được hưởng lợi tổng cộng là 7.608.950 đồng.

Kết luận giám định số 70/GĐTL, ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Kết luận hình dấu chữ nhật có nội dung “VŨ THỊ THANH X - MST: 8073129017 - 557 Đ. Hoàng Liên, P.Kim Tân, TP.Lào Cai” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A15; từ A17 đến A23; từ A25 đến A30; từ A32 đến A43; từ A45 đến A48; A51; từ A54 đến A57 với hình dấu chữ nhật có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một con dấu đóng ra;

Kết luận giám định số 71/GĐTL, ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Kết luận Chữ viết nội dung trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5; từ A7 đến A 57 với chữ viết của Vũ Thị Thanh X trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 do cùng một người viết ra.

Chữ viết nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 với chữ viết của Vũ Thị Thanh X trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một người viết ra.

Chữ ký mang dấu họ tên “Vũ Thị Thanh X” và chữ ký không mang tên dưới mục “Người bán hàng” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A24; từ A26 đến A52; từ A54 đến A57 với chữ ký của Vũ Thị Thanh X trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký ra

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Vũ Thị Thanh X, Trương Thúy H về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Thị Thanh X, Trương Thúy H về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh X từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng; Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị Thanh X từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 203; điểm i, s khoản điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thúy H 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Truy thu của bị cáo Vũ Thị Thanh X số tiền 7.608.950 đồng nộp Ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 máy tính laptop; 01 chiếc điện thoại Iphone kèm theo thẻ sim số 0963.616.595 của Vũ Thị Thanh X.

- Tịch thu tiêu hủy 02 hộp dấu hình hộp màu đỏ có ghi nội dung “VŨ THỊ THANH X-MST: 8073129017-557 Đ. Hoàng Liên, P.Kim Tân, TP.Lào Cai”; 01 hộp

dầu màu xanh có nội dung “Vũ Thị Thanh X” ; 01 hộp dầu màu đỏ có nội dung “Bán hàng qua điện thoại”;

- Trả lại cho bị cáo 45 quyển hoá đơn bán hàng do Cục thuế tỉnh Lào Cai phát hành thu giữ của Vũ Thị Thanh X; 01 đầu ghi giữ liệu camera nhãn hiệu HIKVISION; số tiền 564.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Xuân;

- Giải tỏa lệnh phong tỏa số tiền 30.577.958 đồng trong tài khoản 0951004172083 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lào Cai của bị cáo Vũ Thị Thanh X, sau đó tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; giải tỏa số tiền 61.520 đồng trong tài khoản 8811205024220 tại Ngân hàng Agribank Cốc Lếu chi nhánh Lào Cai 2, số tiền 70.995 đồng trong tài khoản 19021453874018 tại Ngân hàng techcombank chi nhánh Lào Cai, số tiền 1.119.930 đồng trong tài khoản 100867583465 tại Ngân hàng Viettin bank Lào Cai.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị Thanh X, Trương Thúy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Hành vi của bị cáo Vũ Thị Thanh X đã bán trái phép tổng số 53 hoá đơn, ghi nội dung hàng hoá là giày, dép nhưng thực tế không có hàng hoá dịch vụ, giá tiền của mỗi hoá đơn được tính là 10% trên giá trị hoá đơn (trừ các hóa đơn bán cho Nguyễn Mạnh H bị cáo tính 5%). 02 hóa đơn bị cáo X không nhớ bán cho ai trên liên 1 ghi tổng số tiền là 1.600.000 đồng nhưng tổng số tiền ghi trên liên 2 thu giữ được là 17.500.000 đồng. Do vậy cần xác định số tiền ghi trên 02 hóa đơn trên theo liên 2 là 17.500.000 đồng. 51 hóa đơn bán cho các cá nhân còn lại chỉ thu giữ được liên 1 nên chỉ xác định theo số tiền ghi trên liên 1, tổng số tiền là 59.670.000 đồng, tổng cộng giá trị hàng hóa ghi trên 53 hóa đơn là 77.170.000 đồng. Thu lợi từ việc mua bán trái phép 53 số hóa đơn tổng số tiền là 8.528.000 đồng (trong đó bị cáo thu lợi của Nguyễn Mạnh H 538.000 đồng, thu lợi từ 02 hóa đơn ghi tổng số tiền 17.500.000 đồng là 1.750.000 đồng, thu lợi của Vương Thị T là 1.600.000 đồng, các hóa đơn còn lại thu lợi 10% giá trị hóa đơn), sau khi nộp thuế bị cáo Vũ Thị Thanh X được hưởng lợi là 7.608.950 đồng. Toàn bộ số tiền này Vũ Thị Thanh X đã sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân. Bị cáo Vũ Thị

Thanh X phải chịu tình tiết định khung là chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trương Thúy H đã mua 12 hóa đơn của bị cáo Vũ Thị Thanh X để sử dụng vào việc bán hàng giày dép, vì vậy bị cáo Trương Thúy H phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Vũ Thị Thanh X và Trương Thúy H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Tội phạm được quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Đối với hành vi viết chèn lệch giữa liên 1 và liên 2 số tiền 15.900.000 đồng của hai hóa đơn số 0053428; số 0053432 dẫn đến nộp thiếu tiền thuế vào ngân sách nhà nước. Xét thấy hành vi trên là hành vi trốn thuế nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ cần xem xét để xử phạt hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan Thuế, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý các loại hóa đơn, chứng từ trong lĩnh vực thuế dẫn đến thiệt hại nguồn thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì, tại nơi cư trú luôn chấp hành đúng chính sách của đảng, pháp luật nhà nước, từ trước đến nay không vi phạm gì. Xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, các bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, không đồng phạm với nhau trong vụ án, vì vậy bị cáo Vũ Thị Thanh X phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ 53 hóa đơn đã bán cho những người mua hóa đơn, còn bị cáo Trương Thúy H phải chịu trách nhiệm đối với 12 hóa đơn đã mua của bị cáo Vũ Thị Thanh X.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Vũ Thị Thanh X thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tại thời điểm phạm tội, khởi tố, truy tố bị cáo đang mang thai (theo phiếu siêu âm ngày 11/7/2021 bị cáo mang thai 37 tuần); Bị cáo có ông nội Vũ Thanh V được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương (huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến thắng hạng ba), vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo Trương Thúy H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Vũ Thị Thanh X, bị cáo có tài sản riêng là số tiền đang bị tóa tại tài khoản ngân hàng, do vậy cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo số tiền 15 triệu đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Trương Thúy H, bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền bị cáo được hưởng lợi là 7.608.950 đồng, bị cáo đã tiêu sài hết. Đây là số tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần truy thu để nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 máy tính laptop; 01 chiếc điện thoại Iphone của bị cáo Vũ Thị Thanh X, bị cáo sử dụng để liên hệ, trao đổi, thỏa thuận để thực hiện hành vi bán hóa đơn trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 02 hộp dầu hình hộp màu đỏ có ghi nội dung “VŨ THỊ THANH X - MST: 8073129017 - 557 Đ. Hoàng Liên, P.Kim Tân, TP.Lào Cai”; 01 hộp dầu màu xanh có nội dung “Vũ Thị Thanh X”; 01 hộp dầu màu đỏ có nội dung “Bán hàng qua điện thoại”; không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 44 quyền hoá đơn bán hàng do Cục thuế tỉnh Lào Cai phát hành thu giữ của Vũ Thị Thanh X và 01 quyền hoá đơn bán hàng do Cục thuế tỉnh Lào Cai phát hành được niêm phong trong thùng carton bên ngoài có ghi “tài liệu thu giữ liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Vũ Thị Thanh X tại SN 557 Hoàng Liên, tổ 14 phường Kim Tân, TP Lào Cai ngày 14/7/2021”, xét thấy các tài liệu trên là tài liệu gốc có liên quan đến hoạt động báo cáo thuế và quyết toán thuế của hộ kinh doanh và cơ quan Thuế, vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 đầu ghi giữ liệu camera nhãn hiệu HIKVISION không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại, vì vậy cần trả cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với lệnh phong tỏa số tiền 30.577.958 đồng trong tài khoản 0951004172083 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lào Cai của bị cáo Vũ Thị Thanh X. Do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt bổ sung, khoản tiền truy thu nộp Ngân sách nhà nước, khoản tiền án phí nên cần giải tỏa lệnh phong tỏa số tiền 30.577.958 đồng trong tài khoản 0951004172083 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lào Cai của bị cáo. Sau khi giải tỏa lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 22.808.950 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền còn lại là 7.769.008 đồng cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 3 lệnh phong tỏa các số tiền 61.520 đồng trong tài khoản 8811205024220 tại Ngân hàng Agribank Cốc Lếu chi nhánh Lào Cai 2, số tiền 70.995 đồng trong tài khoản 19021453874018 tại Ngân hàng techcombank chi nhánh Lào Cai, Số tiền 1.119.930 đồng trong tài khoản 100867583465 tại Ngân hàng Viettin bank Lào Cai, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần giải tỏa lệnh phong tỏa là phù hợp.

- Đối với số tiền 564.000 đồng cơ quan điều tra và chi cục thuế Mường Khương Lào Cai xác định là số tiền bị cáo giao nộp để thực hiện khoản tiền nộp thuế thiếu do ghi số tiền chênh lệch liên 1 và liên 2, xét thấy quá trình điều tra và tại thời điểm xét xử cơ quan có thẩm quyền về thuế chưa có quyết định xử phạt, truy thu về thuế đối với Vũ Thị Thanh X. Do vậy số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với Phùng Đình H, Vương Thị T, Nguyễn Mạnh H, Dương Văn H, Lê Trung K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị N và Hoàng Thị D là những người đã mua hóa đơn của bị cáo Vũ Thị Thanh X nhưng chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan của các đối tượng trên đến Chi Cục Thuế khu vực Lào Cai – Mường Khương để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với các Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai có sử dụng hoá đơn của bị cáo Vũ Thị Thanh X từ năm 2019 đến tháng 6 năm 202. Tại thời điểm xác minh đối với Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai có mua hàng hoá, dịch vụ, sửa chữa... của bị cáo Xuân có hoá đơn và hàng hoá dịch vụ kèm theo, hồ sơ chứng từ kế toán được quyết toán đầy đủ đúng quy định. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các cá nhân, tổ chức ngoài địa bàn tỉnh Lào Cai có sử dụng hoá đơn của bị cáo Vũ Thị Thanh X theo liên 1 tại 45 quyển hoá đơn đã tạm giữ của bị cáo Xuân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra các quyết định uỷ thác điều tra và văn bản xác minh điều tra kèm theo. Kết quả uỷ thác điều tra xác định những người mua bán hàng hoá tại các địa phương nói trên đều khai nhận không biết không mua bán hàng hoá dịch vụ và không sử dụng hoá đơn của bị cáo Xuân, nên không có căn cứ xem xét giải quyết là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng xét thấy là phù hợp.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2, 3 Điều 203; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh X phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh X 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường K, thành phố L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị Thanh X 15 triệu đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Thúy H phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt bị cáo Trương Thúy H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu của bị cáo Vũ Thị Thanh X số tiền 7.608.950 đồng (Bảy triệu sáu trăm linh tám nghìn chín trăm năm mươi đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy tính laptop do Cơ quan điều tra tạm giữ theo biên bản khám xét ngày 14/7/2021 bên trong có các nội dung trao đổi mua bán trái phép hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo trên mạng xã hội giữa nick zalo My way của Vũ Thị Thanh X và nick zalo của Trương Thúy H, cùng các đối tượng có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy được niêm phong theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 02 hộp dầu hình hộp màu đỏ có ghi nội dung “VŨ THỊ THANH X - MST: 8073129017 - 557 Đ. Hoàng Liên, P.Kim Tân, TP.Lào Cai”. 01 hộp dầu màu xanh có nội dung “Vũ Thị Thanh X”; 01 hộp dầu màu đỏ có nội dung “Bán hàng qua điện thoại”;

Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Thanh X 44 quyển hoá đơn bán hàng do Cục thuế tỉnh Lào Cai phát hành được niêm phong trong thùng carton, bên ngoài có ghi “Đồ vật tài liệu thu giữ của Vũ Thị Thanh X, SN 1985 tại SN 557 đường Hoàng Liên, tổ 14, phường Kim Tân, TP Lào Cai ngày 14/7/2021”; 01 quyển hoá đơn do Cục thuế tỉnh Lào Cai phát hành được niêm phong trong thùng carton bên ngoài có ghi “tài liệu thu giữ liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Vũ Thị Thanh X tại SN 557 Hoàng Liên, tổ 14 phường Kim Tân, TP Lào Cai ngày 14/7/2021”; 01 đầu ghi dữ liệu camera nhãn hiệu HIKVISION được niêm phong theo quy định;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2022)

Giải tỏa lệnh phong tỏa số 04 ngày 14/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP Lào Cai về việc phong tỏa số tiền 30.577.958 đồng trong tài khoản 0951004172083 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lào Cai, chủ tài khoản Vũ Thị Thanh X. Sau khi giải tỏa lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 22.808.950 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm linh tám nghìn chín trăm năm mươi đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền còn lại là 7.769.008 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn không trăm linh tám đồng) cần trả lại cho bị cáo.

Giải tỏa lệnh phong tỏa số 02 ngày 14/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP Lào Cai về việc phong tỏa số tiền 61.520 đồng trong tài khoản 8811205024220 tại Ngân hàng Agribank Cốc Lếu chi nhánh Lào Cai 2, chủ tài khoản Vũ Thị Thanh X; Giải tỏa lệnh phong tỏa số 03 ngày 14/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP Lào Cai về việc phong tỏa số tiền 70.995 đồng trong tài khoản 19021453874018 tại Ngân hàng techcombank chi nhánh Lào Cai, chủ tài khoản Vũ Thị Thanh X; Giải

tỏa lệnh phong tỏa số 02 ngày 14/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP Lào Cai về việc phong tỏa số tiền 1.119.930 đồng trong tài khoản 100867583465 tại Ngân hàng Viettin bank Lào Cai, chủ tài khoản Vũ Thị Thanh X.

Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Thanh X số tiền 564.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng) theo giấy nộp tiền ngày 08/3/2022 tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an thành phố Lào Cai tại Kho bạc nhà nước Lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKS thành phố Lào Cai;
- Công an TP Lào Cai (2);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo (2);
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh